

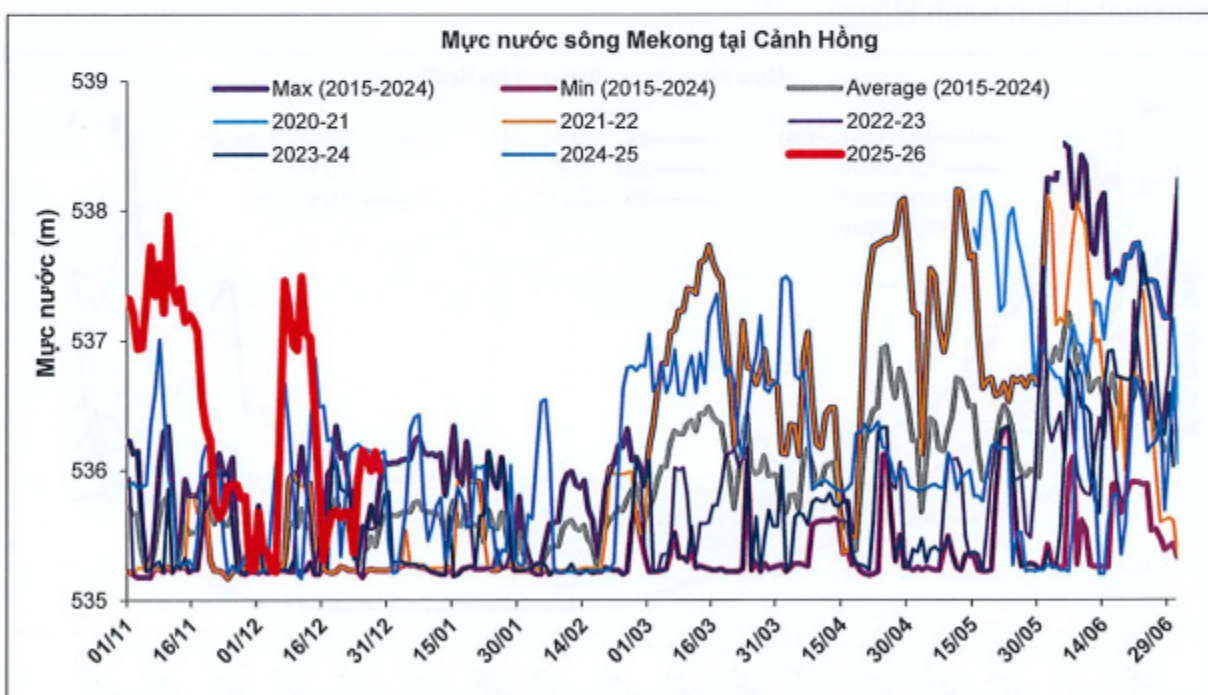
BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 01/2026
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC
MÙA KIẾT NĂM 2026

(Tháng từ 01/01 đến 31/01/2026)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG VÀ SẢN XUẤT TRONG THÁNG

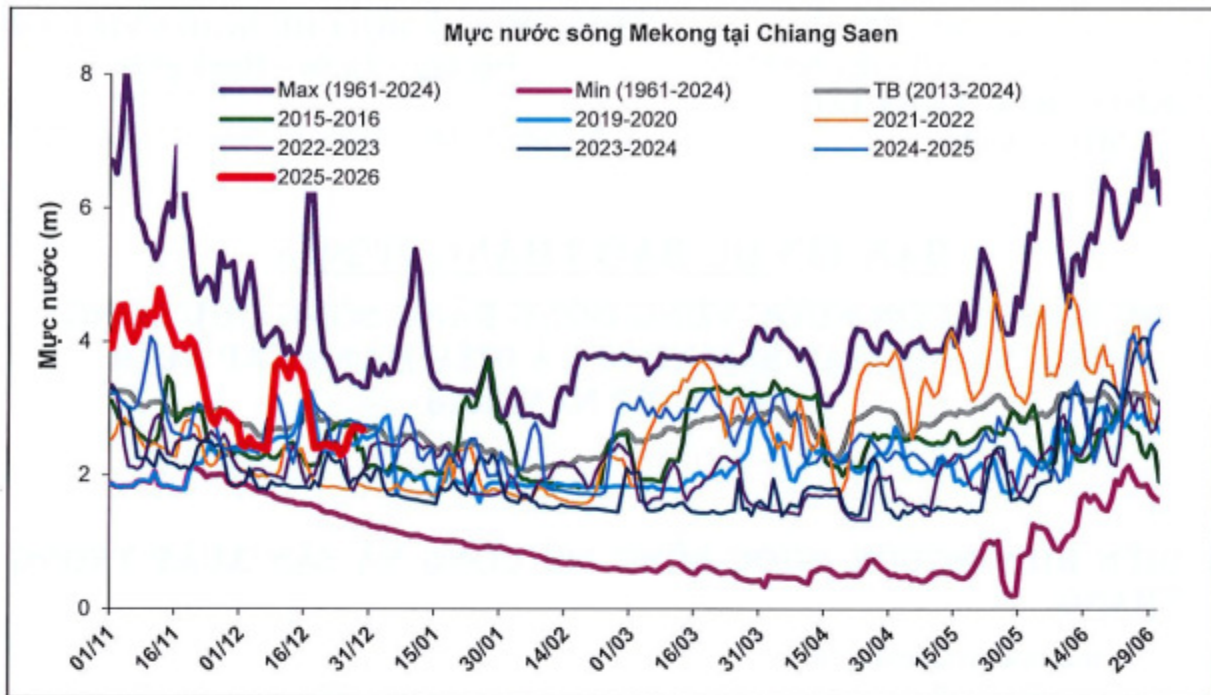
1.1. Nguồn nước thượng lưu

Diễn biến nguồn nước thượng lưu vực sông Mê Công xuống hạ lưu thể hiện qua diễn biến dòng chảy một số trạm trên dòng chính từ thượng nguồn Cảnh Hồng đến Kratie và về đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) qua Tân Châu được cập nhật đến đầu tháng 1/2026 như dưới đây.



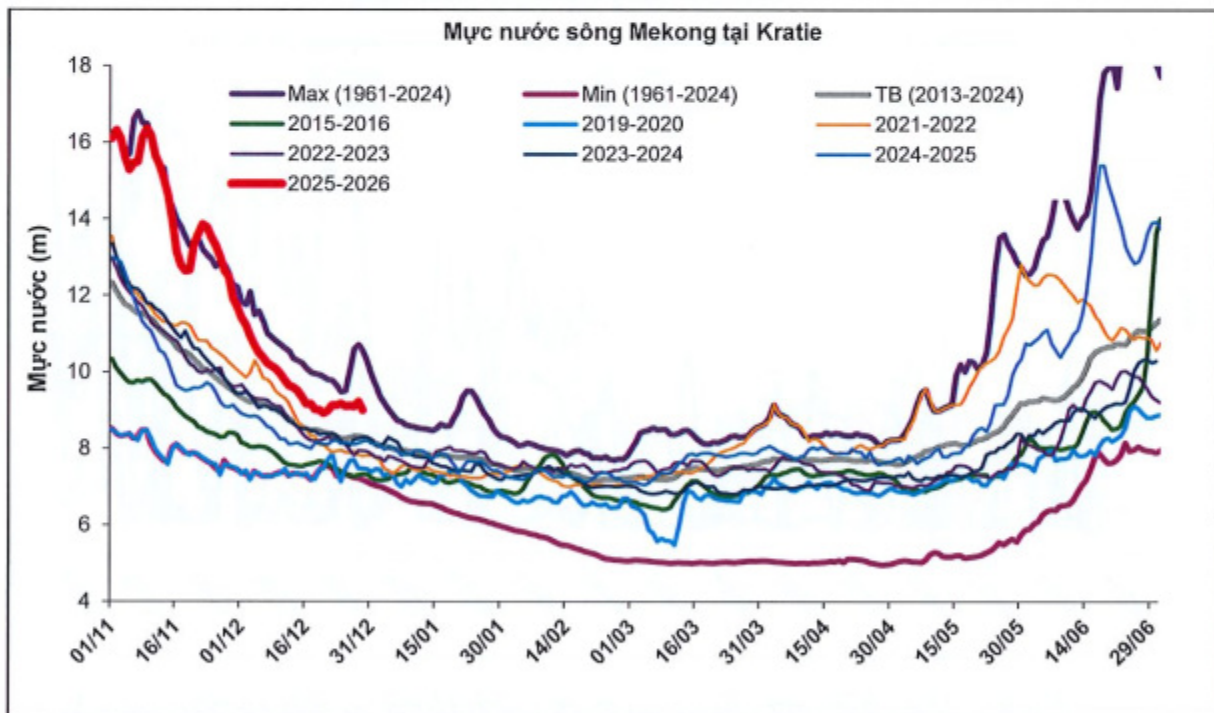
Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Cảnh Hồng và một số năm cùng kỳ

Bình quân dòng chảy xuống hạ lưu qua trạm Cảnh Hồng tháng 12/2025 là 1.165 m³/s, dao động trong khoảng từ 647 m³/s đến 2382 m³/s. Đáng chú ý, trong thời gian từ ngày 15/12/2025 đến hết tháng 12, thủy điện Cảnh Hồng (Jinghong) đã bắt đầu giảm xả so với thời gian trước đó, lưu lượng bình quân về hạ lưu chỉ còn 934 m³/s (674 m³/s-1.248 m³/s).



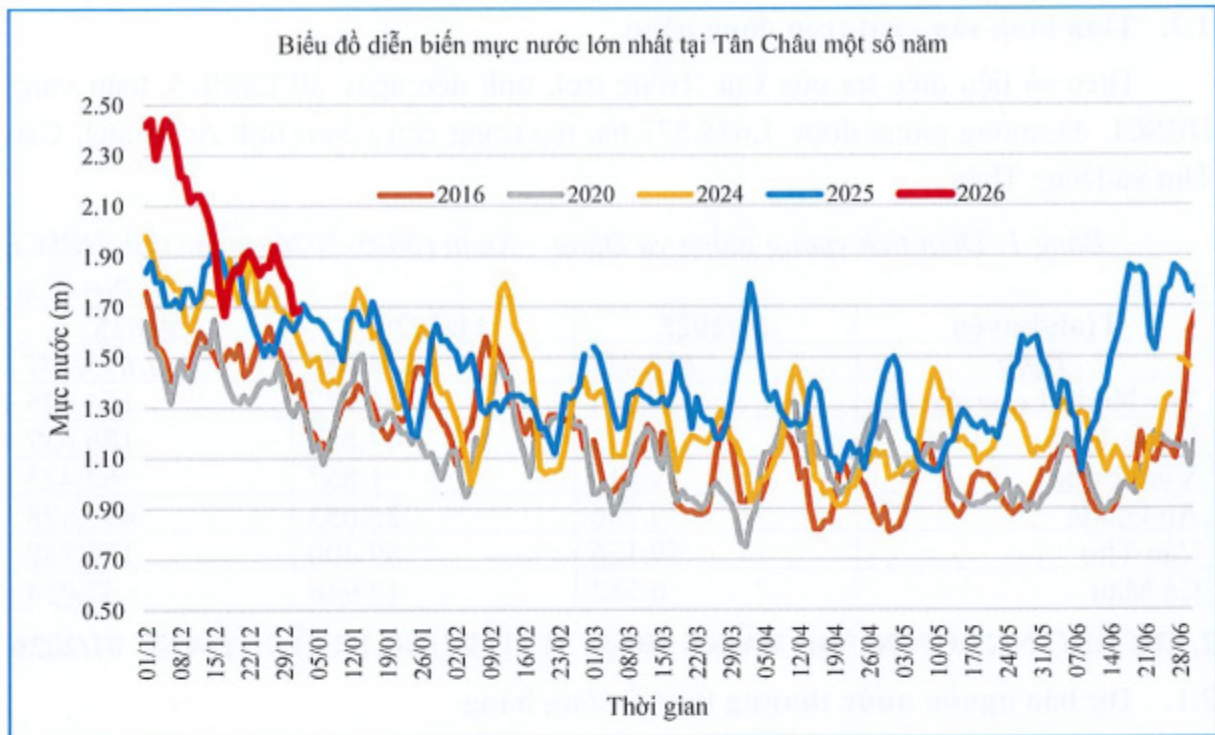
Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Chiang Saen và một số năm cùng kỳ

Tại trạm Chiang Saen, mực nước phụ thuộc gần như hoàn toàn vào lượng xả của các bậc thang thủy điện Trung Quốc, xu thế biến động mực nước tương tự với diễn biến mực nước trạm Cảnh Hồng.



Hình 3. Diễn biến mực nước tại trạm Kratie và một số năm cùng kỳ

Tại trạm Kratie (trạm đầu nguồn của Châu thổ Mê Công), nguồn nước vẫn đang ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) (2013-2024) và đang có xu thế giảm dần. Lưu lượng cuối chuỗi ghi nhận tại đây khoảng $6.076 \text{ m}^3/\text{s}$. So với cùng kỳ, cao hơn khoảng $1.202 \text{ m}^3/\text{s}$ so với TBNN, cao hơn khoảng $1.397 \text{ m}^3/\text{s}$ so với năm 2024 và cao hơn khoảng $1.217 \text{ m}^3/\text{s}$ so với năm 2023.

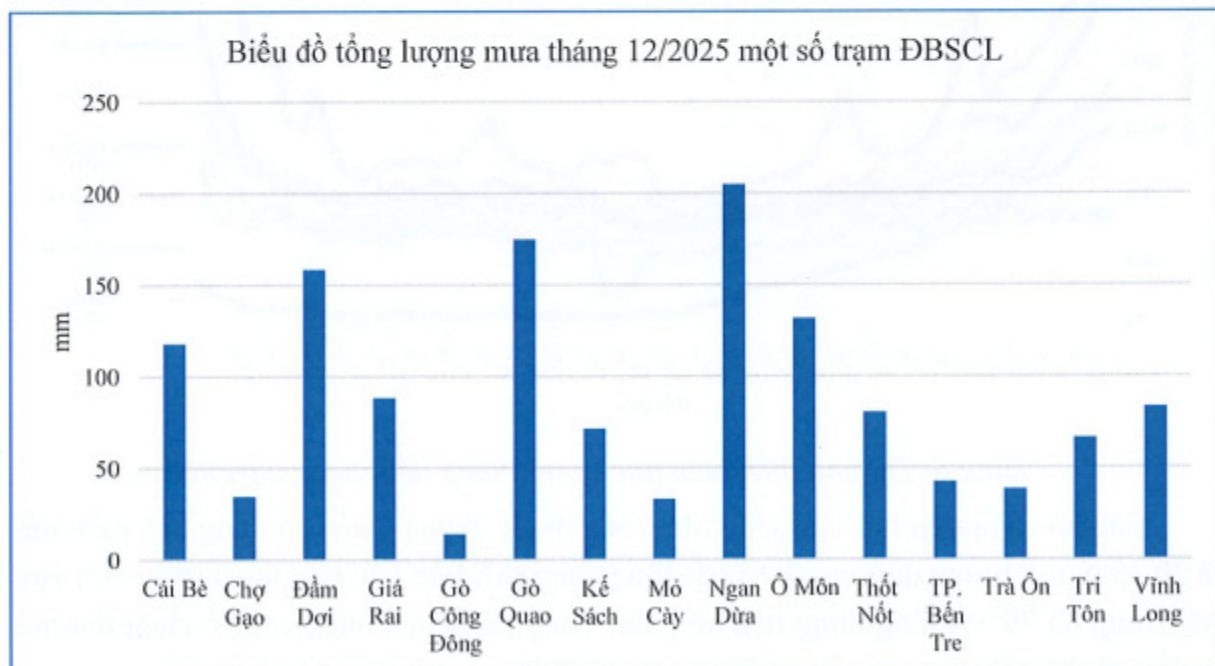


Hình 4. Diễn biến mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu và một số năm cùng kỳ

Tháng 12/2025 mực nước lớn nhất tại đầu nguồn ĐBSCL tại Tân Châu cao hơn 30cm - 80cm so với các năm gần đây. Đến đầu tháng 1/2026 mực nước đang giảm dần và xấp xỉ năm 2025, mực nước thay đổi do ảnh hưởng bởi dòng chảy về từ thượng nguồn và biến đổi theo triều.

1.2. Diễn biến mưa trên đồng bằng

Diễn biến mưa một số trạm trên đồng bằng được thống kê ở Hình 5. Tổng lượng mưa trung bình tháng 12/2025 vùng ĐBSCL khoảng 20-50mm, có nơi hơn 200mm.



Hình 5: Diễn biến mưa trên đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 12/2025

1.3. Tình hình sản xuất trên đồng bằng

Theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt, tính đến ngày 30/12/2025, toàn vùng ĐBSCL đã xuống giống được 1.075.577 ha, tập trung chủ yếu ở tỉnh An Giang, Cần Thơ và Đồng Tháp.

Bảng 1: Diện tích xuống giống vụ Đông – Xuân (2025-2026) ở các tỉnh ĐBSCL

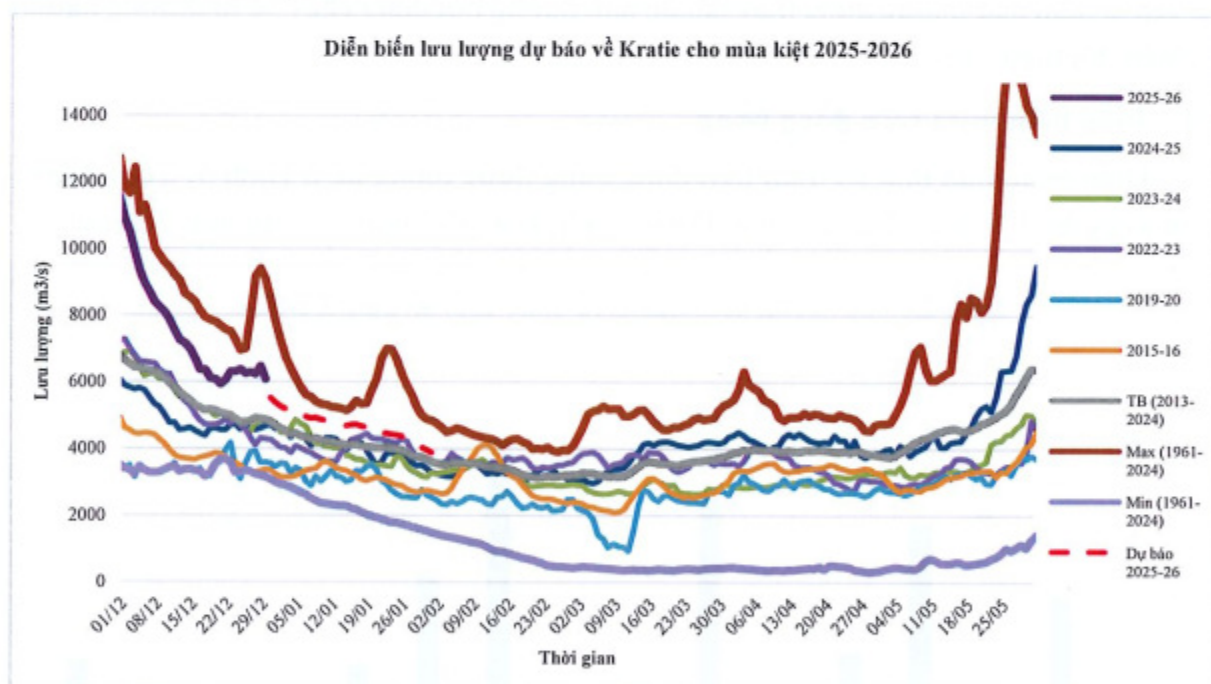
Đơn vị: ha

Tỉnh/huyện	10/2025	11/2025	12/2025
Tổng	148.271	210.886	1.075.577
Tây Ninh (Long An cũ)	46.274	53.777	154.345
Đồng Tháp	25.143	47.852	186.037
Vĩnh Long	1.410	1.857	62.425
An Giang	9.736	25.053	435.528
Cần Thơ	59.126	69.400	195.188
Cà Mau	6.582	12.946	42.054

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC THÁNG 01/2026

2.1. Dự báo nguồn nước thượng lưu về đồng bằng

Dựa vào diễn biến nguồn nước, lượng trữ của các hồ chứa thủy điện, nhu cầu sử dụng nước thượng lưu và bổ sung dòng chảy từ mưa trên lưu vực, dự báo lưu lượng bình quân tại trạm Kratie trong tháng 01/2026 vào khoảng 4.230 m³/s, được xem là ở mức cao hơn so với trung bình nhiều năm.



Hình 6: Dự báo diễn biến lưu lượng tháng tiếp theo tại trạm Kratie

Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 20,35 tỷ m³, tương đương với 85,6% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 79,5% tổng dung tích hữu ích. Tổng dung tích nước các hồ chứa thượng nguồn có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2025-2026 vào khoảng 53,52 tỷ m³.

Bảng 2: So sánh lưu lượng trung bình tháng dự báo tại Kratie 2025-2026 với một số năm

Tháng	Q_{Kratie} (m ³ /s)	So sánh lưu lượng dự báo với thực đo một số năm (m ³ /s)					
		Q -	Q -	Q -	Q -	Q -	Q -
		Q_{TBNN}	Q_{2025}	Q_{2024}	Q_{2023}	Q_{2020}	Q_{2016}
Th.12/2025	7.263	+1.764	+2.369	+1.796	+1.889	+3.795	+3.421
Dự báo Th.01/2026	4.230	+119	+233	+361	+218	+1.171	+1.098

Ghi chú: (-) là thấp hơn; (+) là cao hơn

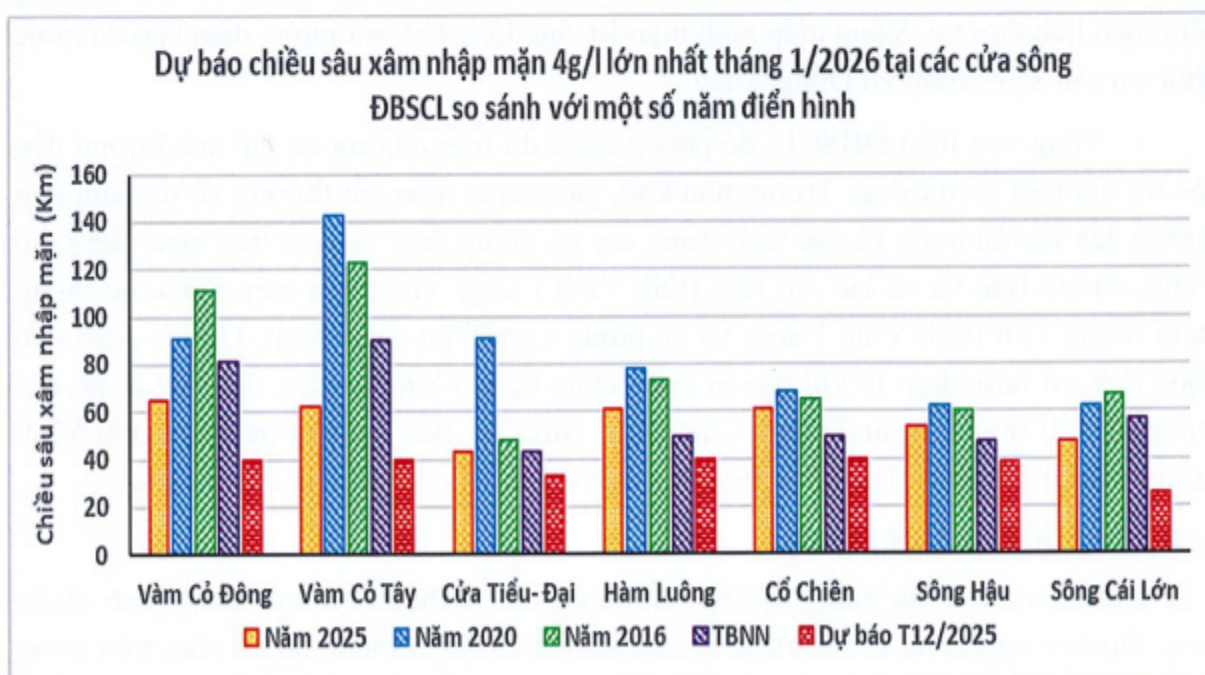
2.2. Dự báo nguồn nước và xâm nhập mặn trên Đồng bằng

Khả năng nguồn nước về các tiểu vùng và xâm nhập mặn ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Tây Ninh (thuộc vùng Đồng Tháp Mười) và TP. Cần Thơ nguồn nước đảm bảo.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Cà Mau. Dự báo ranh mặn 4g/l ảnh hưởng sâu nhất trên các cửa sông trong Tháng 1/2026 vào khoảng 30-40km, xâm nhập mặn đã được kiểm soát bởi các hệ thống thủy lợi, không làm ảnh hưởng đến sản xuất.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các xã phường ven biển ĐBSCL (thuộc Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau và tỉnh Tây Ninh). Ranh mặn lớn nhất 4g/l tháng 1/2026 ở ranh giới 30-40km từ cửa sông, nguồn nước còn đảm bảo. Vận hành thủy điện có thể làm thay đổi chế độ dòng chảy so với dự báo, để đảm bảo sản xuất các tháng mùa khô cần tăng cường giám sát mặn và cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên.



Hình 7: Dự báo xâm nhập mặn tháng 01/2026 trên các cửa sông ĐBSCL

Tháng 1/2026: XNM có thể ảnh hưởng đến lấy nước của các công trình thủy lợi cách biển từ 30-40km vào các ngày triều cường.

Bảng 3: Dự báo chiều sâu xâm nhập mặn 4g/l tháng 01/2026

Đơn vị: km

TT	Sông	Năm 2025	Năm 2020	Năm 2016	TBNN	Dự báo T01/2026
1	Vàm Cỏ Đông	65	91	111	81	38-40
2	Vàm Cỏ Tây	62	143	123	90	38-40
3	Cửa Tiểu-Đại	43	91	48	43	30-33
4	Hàm Luông	61	78	73	49	36-40
5	Cổ Chiên	61	68	65	49	35-40
6	Sông Hậu	53	62	60	47	36-38
7	Sông Cái Lớn	47	62	67	57	20-25

2.3. Kế hoạch sử dụng nước

Tiềm năng nguồn nước về đồng bằng thuộc nhóm năm **trên trung bình nước**, ảnh hưởng của La Nina còn kéo dài đến tháng 2/2026, dự báo mặn xâm nhập mùa kiệt 2025-2026 ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm. Nguồn nước tháng 01/2026 cơ bản đảm bảo cấp nước đủ diện tích theo kế hoạch sản xuất của các địa phương. Tuy nhiên, dòng chảy mùa kiệt có thể tăng hoặc giảm bất thường từng thời đoạn, tùy thuộc vào sự vận hành thủy điện trên lưu vực, vì vậy để đảm bảo an toàn cho sản xuất, các địa phương cần hoàn thành xuống giống sớm và xây dựng các giải pháp ứng phó hạn mặn phù hợp với điều kiện của vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đủ. Các vùng núi cao Tịnh Biên, Tri Tôn chủ động tích nước. Các vùng ngập lũ cần chủ động bơm tiêu nước ra xuống giống vụ Đông Xuân theo lịch.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước đảm bảo, chủ động bơm tiêu để xuống giống sớm theo lịch thời vụ. Vùng giáp ranh mặn-lợ chủ động tích trữ nước, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất trong vụ Đông Xuân.

- Vùng ven biển ĐBSCL: đề phòng ngập do triều cường có thể ảnh hưởng đến các trà lúa mới gieo trồng. Trong mùa khô, xâm nhập mặn bất thường có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước và sản xuất trong các hệ thống thủy lợi ven biển như vùng Gò Công, cù lao Bảo và cù lao An Hóa (tỉnh Vĩnh Long), vùng ven biển thuộc hệ thống Nam Măng Thít (tỉnh Vĩnh Long) và hệ thống Long Phú-Tiếp Nhật. Do vậy, cần chủ động tích trữ nước hợp lý khi nguồn nước chưa bị ảnh hưởng mặn, đặc biệt là tại các vùng ăn Trái thuộc Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc – Mỏ Cày Nam tỉnh Vĩnh Long; vùng Kế Sách – Tp. Cần Thơ đồng thời chuẩn bị các phương án ứng phó.

3. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Nguồn nước trong tháng 01/2026 được dự báo là thuận lợi hơn trung bình nhiều năm. Dự báo nguồn nước về ĐBSCL mùa khô 2025-2026 thuộc nhóm năm trên trung bình nước, xâm nhập mặn ở mức trung bình hoặc dưới TBNN, khả năng thay đổi chậm, gần với qui luật tự nhiên nhiều năm. Nguồn nước đảm bảo sản xuất đủ diện tích theo kế

hoạch hàng năm của các địa phương, chủ động xuống giống sớm nhằm né thời kì mặn cao nhất ở giai đoạn cuối tháng 2 đến tháng 4 với ranh giới mặn 4g/l từ 40-55km từ cửa sông. Tích nước bất thường có thể làm mặn vào sâu 50-60km, các địa phương chủ động các giải pháp thích ứng với hạn hán và xâm nhập mặn trong năm ở điều kiện như dự báo.

Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo, đề nghị các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Nghĩa Hùng

Ghi chú :

Bản tin dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn sẽ tiếp tục được cập nhật theo từng tuần. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Cục Quản lý và Xây dựng Công trình Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo địa chỉ email: dbnn.dbscl19@gmail.com để cập nhật trong các bản tin tiếp theo.

